

Số: 2572/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 thực hiện các dự án thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi năm giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2178/UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2682/UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định 2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022;*

*Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn số dư kế hoạch vốn đầu tư trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 27/11/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 185/TTr-SKHĐT ngày 16/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023, tổng số tiền: 19.837.000.000 đồng (Mười chín tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu đồng) từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện các dự án, cụ thể:

- Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 2 - Dự án 10 Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025): 7.858.000.000 đồng.

- Dự án Cấu trúc làng và sắp xếp, bố trí dân cư vùng dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới đối với đồng bào dân tộc Co; Hạng mục: San nền; Tường chắn và gia cố mái taluy; Hệ thống giao thông các tuyến đường nội bộ; Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước bản sau nhà; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Nhà sinh hoạt cộng đồng, tường rào cổng ngõ, sân bê tông: 5.900.000.000 đồng.

- Dự án Cấu trúc làng và sắp xếp, bố trí dân cư vùng dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới đối với đồng bào dân tộc Cơ Tu; hạng mục: San nền; Tường chắn và gia cố mái taluy; Giao thông; Thoát nước mưa; Thoát nước thải sinh hoạt; Cấp nước sinh hoạt (tuyến ống nội khu và bể chứa); Cấp điện và chiếu sáng: 6.079.000.000 đồng.

*(Chi tiết danh mục theo Phụ lục đính kèm)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Dân tộc chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện dự án theo đúng mục đích, hiệu quả; tập trung theo dõi, đôn đốc, triển khai đầy nhanh tiến độ của dự án, đảm bảo kịp thời giải ngân hết kế hoạch vốn theo đúng quy định. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc Ban Dân tộc triển khai thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan, theo đúng tiến độ, kế hoạch yêu cầu; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các phát sinh, vướng mắc (nếu có).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Bắc Trà My, Tây Giang;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

**Phụ lục**  
**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023 THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dan mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã loại - khoản	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ					
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	KH năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 (NSTW)	Kế hoạch năm 2023			
							Tổng số	NSTW			NST	Tổng	NSTW	NST (nguồn ngân sách tập trung)
	<b>Tổng số</b>						<b>42.859</b>	<b>37.928</b>	<b>4.931</b>	<b>19.837</b>	<b>4.205</b>	<b>15.632</b>	<b>13.283</b>	<b>2.349</b>
1	Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 2 - Dự án 10 Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025)	Ban Dân tộc tỉnh		8057326	314	305 - 09/11/23	12.959	11.928	1.031	7.858	2.205	5.653	4.977	676
2	Cấu trúc làng và sắp xếp, bố trí dân cư vùng dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới đối với đồng bào dân tộc Co; Hạng mục: San nền; Tường chắn và gia cố mái taluy; Hệ thống giao thông các tuyến đường nội bộ; Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước bản sau nhà; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Nhà sinh hoạt cộng đồng, tường rào công ngõ, sân bê tông)	Xã Trà Nú, huyện Bắc Trà My	Ban Dân tộc	8057571	285	227 - 10/11/23	14.950	13.000	1.950	5.900	1.000	4.900	4.000	900
3	Cấu trúc làng và sắp xếp, bố trí dân cư vùng dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới đối với đồng bào dân tộc Cơ Tu; hạng mục: San nền; Tường chắn và gia cố mái taluy; Giao thông; Thoát nước mưa; Thoát nước thải sinh hoạt; Cấp nước sinh hoạt (tuyến ống nội khu và bể chứa); Cấp điện và chiếu sáng	Xã Atiêng, huyện Tây Giang		8057570	285	228 - 10/11/23	14.950	13.000	1.950	6.079	1.000	5.079	4.306	773